

"Nháng á Việt Nam không minh bạch á cái chá là có thá mát ngái kiám soát 3, 4 công ty..."



*Đám tán tái mát ngân hàng á Hà Nái
Reuters*

Nháng bê bái cáa há tháng ngân hàng Việt Nam trong thái gian gán đây đá cá công luán rát chú ý, đá cá biát sau vá mát sá chá ngân hàng lán bát ngá bá bát hái cuái tháng 8/2012.

Tính chất không minh bạch trong các hoạt động của ngân hàng được giới chuyên môn đánh giá là một thiếu phạm chính của tình trạng tiềm ẩn rủi ro trong hoạt động ngân hàng Việt Nam.

Tá Hà Nội, nhà kinh tế học Nguyễn Quang A đưa ra một số nhận định, suy nghĩ về thực trạng và một số nguyên nhân sâu xa của những bê bối trong hoạt động ngân hàng Việt Nam, trong đó một là vấn đề « sá háu chéo », chủ đề đang được giới chuyên môn và các quan chức Việt Nam chú ý.

RFI : Tháa ông, hiện tại những ông biết, vấn đề sá háu chéo trong lĩnh vực ngân hàng cũng như những những điểm khác trong hoạt động ngân hàng Việt Nam đang được công luận rất quan tâm. Trong đó một, để giúp cho thính giả có trình độ phổ thông hiểu rõ, xin ông cho biết sá háu chéo là gì ?

Nguyễn Quang A : Sá háu chéo là việc một ngân hàng A có chi nhánh trong ngân hàng B, rồi ngân hàng B lại có chi nhánh trong ngân hàng A. Hay ngân hàng A lại có chi nhánh trong doanh nghiệp C nào đó, và doanh nghiệp C lại có chi nhánh trong ngân hàng A. Quan hệ chéo lẫn nhau thì gọi là sá háu chéo.

RFI : Tháa ông, đây là một thiếu phổ biến trong lĩnh vực ngân hàng trên thế giới, nhưng theo ông ngân hàng Việt Nam có những điểm gì khác biệt ?

Nguyễn Quang A : Tôi nghĩ rằng, điểm đáng biết về Việt Nam là thông tin có được minh bạch hay không, và ngược lại ta có lợi được việc sá háu chéo để làm những việc gì khuát tát hoặc trái quy định hay không mà thôi.

RFI : Vâng, thưa ông, hoạt động ngân hàng Việt Nam trong thời gian vừa qua được giới chuyên môn cũng như báo chí đánh giá là có nhiều khuyến khích và có những hạn chế nghiêm trọng. Riêng về phạm vi không minh bạch của chủ đề sá háu và những những điểm của hoạt động ngân hàng Việt Nam, xin ông cho biết thêm.

Nguyễn Quang A : Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, luật pháp Việt Nam có một quy định rất rõ ràng : Để cho một cơ đông làm của ngân hàng, tức là một ông chủ làm của ngân hàng, vay tiền của chính ngân hàng này thì phải có một số kiểm soát rất chặt chẽ . Thứ nhất, nếu mà ông chủ này giữ một vị trí nào đây, ví dụ là thành viên Hội đồng Quản trị, hay đại diện của người đó giữ chức này, thì thứ nhất khoản vay đó phải được, thứ nhất là Đại hội đồng quy định, tức là tất cả các ông chủ có ý kiến, thì mới được cho vay.

Vấn đề là, cái người nào là làm, có thể là 5%, có thể là 10%. Nhưng Việt Nam không minh bạch cái chỗ là có thể một người kiểm soát 3, 4 công ty, hay là vợ, con, anh em người ta kiểm soát được. Một người, hay một công ty liên quan có phải không được làm, nhưng người công nhân thì vượt quá người cho phép. Số không minh bạch là chỗ đó.

Cho nên, khi ngân hàng cho một trong những người đó vay, theo quy định thì, vì đó không phải là cơ đông làm, vấn đề vay bình thường, nhưng nếu xét tình thế là không nên. Số không minh bạch và số thứ nhất quy định không nghiêm túc có thể gây ra rất nhiều rủi ro. Mà rủi ro lớn nhất trong ngân hàng là cho « những người có liên quan » vay.

Những người có liên quan là ai ?

Đó là những người trong Hội đồng Quản trị, những người trong Ban Giám đốc, những cơ đông làm.

Và nếu mà người ta dùng tình hình số họ của người ta một cách trực tiếp, hoặc một cách gián tiếp của những người thân cận, các công ty thân cận, thì người ta có thể như những người chuyên vay nợ như thế, đầu tư như thế, và cái đó thực sự phải được giám sát rất chặt chẽ và nhiều khi đây là một việc bất công, vì điều này tiềm ẩn những rủi ro rất lớn.

RFI : Thứ nhất, cho đến nay, Ngân hàng Nhà nước và hệ thống quản lý đã làm được những gì, và hiện tại có những điểm cần thay đổi nào mà hệ thống làm được ?

Nguyễn Quang A : Tôi nghĩ rằng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có những quy định như thế này để chi tiết chi phí và vai trò của giám sát và kiểm tra. Vì hoạt động ngân hàng là hoạt động có đầu tư kinh phí và nó phải chi trả số kiểm tra giám sát rất chi tiết.

Là ra, nên có một tổ chức tách bạch ra khỏi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chỉ làm việc giám sát hoạt động ngân hàng, kể cả các hoạt động của các công ty chứng khoán. Nên có một tổ chức Nhà nước riêng như vậy, chuyên sâu làm việc đó, thì có thể hiểu hơn. Rất đáng tiếc là những việc kiểm tra như vậy trong thời gian vừa qua có thể là chưa làm được.

RFI : Thưa ông, có nhu cầu ý kiến cho rằng, thời kỳ ngân hàng không những thiếu minh bạch mà gần như được thả lỏng, có đúng không ?

Nguyễn Quang A : Tôi nghĩ rằng, thời kỳ trong lĩnh vực ngân hàng không phải được thả lỏng. Có thể gọi là chưa được chi tiết, có thể được thả lỏng theo một ý nghĩa như sau.

Cách đây khoảng 5, 7 năm, trước năm 2005, 2006, số lượng ngân hàng tham gia mới không phải là nhiều. Vì trong những năm 1997-2000, Ngân hàng Nhà nước đã có một đợt thanh lý, gọi là « dãn » một loạt các ngân hàng yếu kém.

Rất đáng tiếc, từ 2006-2007 cho đến cách đây vài năm, một loạt ngân hàng nông thôn đã được nâng cấp lên thành ngân hàng đô thị, và một loạt ngân hàng mới được thành lập. Có thể việc này là sai lầm đó và quy mô hoạt động tăng lên rất là nhiều.

Có một nhu cầu bù các ngân hàng phải tăng vốn đầu tư. Cái đó là đúng, nhưng việc giám sát tăng vốn đầu tư của họ như thế nào, việc tăng vốn có phải là thật không, hay là tăng vốn ảo, do số sổ糊涂 chéo.

Ví dụ như, rất có thể, người ta báo ngân hàng này có vốn 5.000 tỷ, nhưng thực tế không phải là như vậy. Với vốn 5.000 tỷ, quy mô hoạt động lớn hơn rất nhiều, so với vốn 3.500 tỷ. Số chênh lệch này tìm ra rất dễ.

RFI : Thưa ông, số tiền ông chuyển ngân hàng Nguyễn Đức Kiên bắt cuối tháng 8/2012, mà tất cả mọi người đều biết, với việc chuyển khoản số tiền giá, người rút tiền ra đi, phải chăng liên quan đến số tiền nói chung của hệ thống ngân hàng Việt Nam, đặc biệt là việc kém minh bạch với số tiền để đầu tư kinh doanh cho tính chất đặc quyền trong lĩnh vực ngân hàng, và điều này gây ra mặt tâm lý bất ổn trong xã hội ?

Nguyễn Quang A : Tôi không bình luận gì về ông Kiên, nhưng những hoạt động của thế trường chuyển khoản, của ngân hàng sau ngày đó, bất kể số mệnh mạnh, dù với của hệ thống, và cái đó, theo tôi, chính là môi trường và số minh bạch thông tin.

Nếu người dân, các nhà đầu tư được thông tin rõ ràng và chính xác, người ta không bắt các thông tin khác làm nhieu, thì tác động tâm lý bất ổn nhieu. Cái đó là mặt bài học mà tôi muốn nhấn mạnh là : Minh bạch ! Minh bạch !

RFI : Với cái ý minh bạch mà ông vừa nhấn mạnh, thì theo ông, với thực tế của hệ thống ngân hàng, cũng như hệ thống quản lý tại Việt Nam hiện nay, thì những người quản lý có khả năng tạo được số minh bạch được không ?

Nguyễn Quang A : Tôi cũng có câu hỏi như thế, và thực sự tôi không có thể mạnh quyền để trả lời thay cho các nhà chức trách. Nhưng tôi nghĩ rằng, hệ thống có cách phải làm như vậy mà thôi. Bản thân với khả năng, với năng lực, tôi nghĩ rằng, trong Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hiện có kinh nghiệm, hệ thống cách để quản lý phó với trường hợp hợp như vậy. Không nên đánh giá quá thấp năng lực của họ.

Tuy nhiên, trong hệ thống ngân hàng Việt Nam, rất đáng tiếc là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chưa phải là một tổ chức đặc biệt. Quyền để nh nó ở đâu ... trên Ngân hàng Nhà nước.

Và rất đáng tiếc là, những năm trước, tôi lấy ví dụ, không phải có một trường hợp mà đã có nhiều trường hợp, quy định của Ngân hàng Nhà nước rành rành là không được cho một tổ chức nào vay quá 15% vốn của Ngân hàng, nhưng có khi, (đôi với việc cho) một tổ chức công ty, một tập đoàn (vay), người ta vẫn làm như xưa cho phép làm như thế này, cho phép làm như thế kia...

Tôi nghĩ rằng, để cho tính thanh toán pháp luật được nghiêm minh, thì chính Nhà nước, nhất là các quan chức cao cấp của Nhà nước lại càng phải tôn trọng pháp luật, thì lúc đó mới có thể chuyển biến được. Còn chính những người này mà lại nêu gương xấu, bằng cách mà đứng ra cho việc vi phạm pháp luật, mà chính họ nêu ra, thì rõ ràng là nguy hiểm.

Xin chân thành cảm ơn nhà nghiên cứu Nguyễn Quang A.